

Số : 01/ BC

TP.HCM, ngày 9 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ Phần KASATI;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2017 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1/ Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị; Ban điều hành công ty năm 2017, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong năm 2017;
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đối với Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành;
- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các qui định Pháp luật, điều lệ, qui chế Công ty

- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty khi được mời.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

2/ Báo cáo thù lao Ban Kiểm soát:

- Tổng thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế : 576.000.000 đồng
- Tổng mức thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát quyết toán theo chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế là 576.000.000 đồng và thực chi là 576.000.000 đồng. Trong đó, tổng mức thù lao Ban Kiểm soát là 145.822.785 đồng; mức cụ thể như sau:

+ Trưởng Ban Kiểm Soát: 72.911.392 đồng

+ Thành viên Ban Kiểm Soát: 72.911.392 đồng

- Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2017, trường hợp kết quả đạt vượt mức lợi nhuận sau thuế thì được thưởng theo tỷ lệ % vượt mức hoàn thành. Nên mức thưởng theo hiệu quả kinh doanh sẽ như sau:

Lợi nhuận sau thuế kế hoạch: 7.360.000.000 đồng

Lợi nhuận sau thuế thực tế: 8.022.968.838 đồng

Mức vượt: 9,01 %

Mức thưởng chi thêm ngoài thù lao: 51.897.600 đồng

3/ Sự phối hợp giữa Ban Kiểm Soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị chi nhánh cũng như tại Công ty. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- Hội đồng Quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm Soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1/ Công tác quản lý, điều hành Công ty:

1.1 Hội đồng Quản trị:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị công ty gồm 5 thành viên (Chủ tịch HĐQT và 4 thành viên HĐQT) trong năm 2017, công ty không có sự thay đổi về ban điều hành. Các thành viên của Hội đồng Quản trị đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2017.
- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã họp 04 cuộc họp chính thức và 1 cuộc họp thông qua lấy ý kiến bằng văn bản với các nội dung liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, vay vốn, cơ cấu tổ chức, kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên, định hướng phát triển Công ty. Các cuộc họp đều được ghi biên bản đầy đủ; được tất cả các thành viên HĐQT thống nhất thông qua và ký tên.
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của ban điều hành về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp cùng với Ban điều hành đã chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm Soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm Soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành.

1.2 Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám Đốc công ty gồm có 2 thành viên (TGD và 1 Phó TGD). Cùng với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Ban Tổng Giám Đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động. Ban Tổng Giám Đốc triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị Quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật quy định.
- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Ban Tổng Giám đốc đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng

cao hiệu quả SXKD và chủ động có nhiều giải pháp cả về thị trường, đa dạng hóa dịch vụ, xử lý tài chính, tiết kiệm chi phí...trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng: doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập người lao động bình quân.... theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua và đạt mức tăng trưởng hơn so với năm 2016.

- Công tác tài chính: quản lý tốt công tác công nợ, đảm bảo nguồn tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Về công tác tổ chức nhân sự: Ban Tổng Giám Đốc tiếp tục thực hiện giải pháp tuyển dụng, sắp xếp và cơ cấu lao động nhằm ổn định nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty:

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2017 đã kiểm toán được tóm tắt như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	KH 2017	TH2017	TH2017/KH2017	TH2017/TH2016
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	241.632	267.000	287.567	107,70%	119,01%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	7.898	9.200	10.107	109,86%	127,97%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	6.149	7.360	8.023	109,01%	130,48%
4	Trích thưởng HĐQT & BKS theo nghị quyết	Triệu VNĐ	202		52	100,00%	
5	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu VNĐ	307	-	-		
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu VNĐ	492	492	492	100,00%	100,00%
7	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	Triệu VNĐ	5.148	6.868	7.479	108,90%	145,28%
8	Cổ tức	%	14%	16%	16%	100,00%	114,29%
9	Đầu tư TSCĐ	Triệu VNĐ	87	2.000	1.895	94,75%	2178,16%

2.1 Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2017:

- Với kết quả trên cho thấy doanh thu đạt 287,567 tỷ đồng tăng 7,7% so với kế hoạch và tăng 19,01% so với năm 2016. Doanh thu tăng chủ yếu từ hoạt động thương mại cho các khách hàng lớn là: Mobifone và NEC Việt Nam. Doanh thu hoạt động thương mại đạt 184 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 64,11% trong tổng doanh thu và tăng hơn 30 tỷ đồng so với năm 2016.
- Lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 8,023 tỷ đồng tăng so với kế hoạch 9,01% và so với năm 2016 tăng 30,48%.
- Quỹ phúc lợi được trích lập đầy đủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Theo báo cáo tài chính tổng hợp, lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2017 là 2.514 đồng và năm 2016 là 1.888 đồng, tăng 33,16% so với năm 2016. Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu KST đến ngày 31/12/2017 là 20.480 đồng tăng 1,1% so với giá trị sổ sách năm 2016 19.366 đồng/cổ phiếu.
- Xét trên toàn thể các mục tiêu đề ra thì Công ty đã vượt hầu hết các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

2.2 Đánh giá công tác đầu tư:

- Năm 2017, tổng giá trị đầu tư Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ban đầu là 2 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả, trong năm công ty đã đầu tư 1,895 tỷ đồng. Trong đó đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, phần mềm trị giá 1,1 tỷ đồng, xây dựng các nhà kho phục vụ kinh doanh trị giá 795 triệu đồng.
- Như vậy, tổng giá trị đầu tư tài sản cố định thực hiện phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh năm 2017 toàn công ty chỉ có 1,895 tỷ đồng, đạt 94,75% so với tổng giá trị đầu tư được duyệt trong năm.
- Về công ty liên kết Công ty cổ phần KASACO:
 - + Tính đến 31/12/2017 vốn thực góp của KASATI tại Công ty CP KASACO là 4,9 tỷ đồng, chiếm 49% trên tổng vốn góp.
 - + Trong năm 2017, Công ty nhận được cổ tức được chia từ KASACO là 735 triệu đồng (Tỷ lệ chia cổ tức 15%). Đây là phần cổ tức được chia từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.

+ Xét về mặt kinh doanh tại Công ty liên kết KASACO, năm 2017 doanh thu đạt 61,98 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 216 triệu đồng không đạt so với kế hoạch đề ra và giảm nhiều so với năm 2016: doanh thu 68,928 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1,8 tỷ đồng. Doanh thu giảm 10,08% so với 2016 nhưng lợi nhuận giảm đến 88% lý do chủ yếu là giá dịch vụ không tăng nhưng chi phí tiền lương tăng (lương tối thiểu tăng theo chính sách nhà nước) vì vậy lợi nhuận không đạt kế hoạch đặt ra.

3/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty năm 2017:

3.1 Thẩm định báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty và chi nhánh Hà Nội, Đà Nẵng trong các quý, 6 tháng, kết thúc 31/12/2017 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.
- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3.2 Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	5,53	4,96
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	94,47	95,04
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	67,77	62,74
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	32,23	37,26
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,10	1,17
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,39	1,51
4. Tỷ suất sinh lời			
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	3,51	3,27
- Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu	%	16,47	13,61
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	2,79	2,54
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	13,08	10,60

- Tổng tài sản Công Ty đạt 190,394 tỷ đồng; tăng 22,27% so với năm 2016, nguồn vốn chủ sở hữu của Công Ty là 61,36 tỷ đồng, tăng 5,75% so với năm 2016, trong đó vốn thực góp là 29,96 tỷ đồng
- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 94,47% trên tổng tài sản, còn lại thuộc về tài sản dài hạn.
- Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 67,77% trong khi đó năm 2016 là 62,74%. Điều này cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong tài chính.
- Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành năm 2017 thấp hơn năm 2016 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn giảm.
- Trong năm, công ty đã hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi từ các năm trước với số tiền là 52 triệu đồng do đã thu hồi được.
- Tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 7,6 tỷ đồng, tính đến 31/12/2017 công ty đã dự phòng được 7,24 tỷ đồng (tỷ lệ 95,26%)
- Xét về chỉ tiêu tỷ suất sinh lời năm nay tăng hơn so với năm trước cho thấy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty từ nguồn vốn chủ sở hữu tốt.

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện công cuộc đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.
- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị đặc biệt là các chi nhánh và có biện pháp tổ chức, sắp xếp, chấn chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung của toàn công ty.
- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Trên cơ sở đã thành lập Trung Tâm tích hợp hệ thống (KSI) trong năm 2017, công ty cần tập trung phát triển mảng CNTT kết hợp với mảng dịch vụ viễn thông truyền thống.
- Rà soát lại các quy chế cũ để hoàn chỉnh và ban hành các quy chế mới phù hợp với pháp luật hiện hành phục vụ cho hoạt động điều hành công ty.
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



HỒ THỊ KIM OANH

Nơi nhận:

- HĐQT
- Các thành viên BKS
- Lưu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ về việc Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2016.

Hội đồng Quản trị Công ty CP KASATI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP KASATI với một số nội dung chính như sau:

1. Mục đích sửa đổi và bổ sung

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty CP KASATI phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Thông tư số 95/2017/TT-BTC.

2. Những nội dung chính sửa đổi, bổ sung:

Những nội dung chính sửa đổi, bổ sung: Xem phụ lục đính kèm.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH



Cô Hoài Vân



PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
1. Định nghĩa	Chưa có định nghĩa	“Luật chứng khoán” là luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
2. Định nghĩa	Chưa có định nghĩa	“Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
3.1 (Lĩnh vực kinh doanh của Công ty)	Kinh doanh bất động sản.	Kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, cơ sở nhà đất hiện có của Công ty.	Phù hợp với quy định của Nghị định 25/2016/NĐ-CP ngày 06/04/2016
4	Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại điều 11	Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại điều 11 và điều 12	Bổ sung
5	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2 và Điều 32.2; b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2 và Điều 32.2; b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114.3 Luật	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>Điều khoản liên quan</p>	<p>trị tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114.3 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
6	16.1 (Thay đổi các quyền)	Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
7	17.2.a (Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp, và thông báo họp ĐHĐCĐ)	Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng nhất ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.	Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập không sớm hơn 5 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; f. Dự thảo nghị quyết Đại hội cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; g. Các công việc khác phục vụ đại hội.	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
8	17.3. (Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp, và thông báo họp ĐHĐCĐ)	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Chương trình họp, các tài liệu trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; c) Phiếu biểu quyết; d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 	
9	17.7. (Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp, và thông báo họp ĐHĐCĐ)	<p>Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p>	<p>Bỏ, không có trong điều lệ mẫu chuyển về điều 20 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p>

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
10	19.5 (Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông)	Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.	Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
11	19.6 (Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông)	Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.	Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 điều 142 Luật doanh nghiệp	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
12	19.7 (Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông)	Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.	Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
13	19.8 (Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông)	Hội đồng Quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng Quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng Quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.	Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng Quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng Quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017

STT	Điều khoản hiện quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
14	19.9 (Thê hành hợp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông)	<p>Hội đồng Quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng Quản trị cho là thích hợp để:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. <p>Hội đồng Quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng Quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng Quản trị cho là thích hợp để:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. <p>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng Quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p>
15	20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<ol style="list-style-type: none"> Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành: <ol style="list-style-type: none"> Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; 	<ol style="list-style-type: none"> Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ [51%] trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: <ol style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo tài chính năm; Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc). Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp. 	<p>Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p>

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
16	21.2 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
		<p>Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.</p>	

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
17	21.4 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi về Công ty kèm theo phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua chỉ khi đạt ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</p>	<p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi về Công ty kèm theo phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua chỉ khi đạt ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</p>	<p>Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p>
18	22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p>	<p>Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p>

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>đồng được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông từ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối</p>	Lý do sửa đổi, bổ sung

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
19	23.1 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;	Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 19 Điều lệ này	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
20	24 (mới) Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Chưa có trong điều lệ	<p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tới thiểu số (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành 	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông để cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi triển hành để cử theo quy định pháp luật.</p>	

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
21	24.1 (Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT)	<p>Số lượng thành viên HĐQT là 5 người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan; - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. - Thành viên Hội đồng Quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của công ty khác. 	<p>Số lượng thành viên HĐQT là 5 người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan; - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. - Thành viên Hội đồng Quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá 5 công ty khác. 	<p>Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p> <p>Áp dụng khi có hiệu lực từ ngày 02/08/2019</p>
22	24.2 (Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT)	<p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 90% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.</p>	<p>Bỏ, vì đã được nêu tại Điều 24.2 mới</p>	

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
23	24.4 (Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT)	<p>Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng Quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
24	24.5 (Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT)	<p>Hội đồng Quản trị có thể bỏ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào</p>	Bỏ, vì không có trong điều lệ mẫu	

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>		
25	25.2 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị	<p>Hội đồng Quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác</p>	<p>Bỏ, vì không có trong điều lệ mẫu (chuyển nội dung trong phần 25.3)</p>	
26	25.3 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị	<p>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng</p>	<p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ</p>	<p>Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p>

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</p> <p>e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quan trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc);</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có)</p>		

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</p>		

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
27	25.4.c Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị	Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
28	25.4.g Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị	Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;	Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
29	25.4.i Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị	Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;	Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
30	25.7-25.8-25.9-25.10 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị chuyên sang điều 27 (mới) Thủ lao, tiền lương và lợi	7. Thành viên Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng Quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.	1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. 2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>ích khác của thành viên HĐQT</p>	<p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng Quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty...</p> <p>9. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
31	26.1 (Chủ tịch HĐQT)	Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị phải lựa chọn số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty.	Hiệu lực ngày 02/08/2020 theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, sửa đổi vì phù hợp với mô hình hiện tại.
32	26.2 (Chủ tịch HĐQT)	Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
33	27.2 (Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị)	Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
34	27.3 (Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị)	Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị	Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
35	27.7 (Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị)	<p>bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p> <p>Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại công ty.</p>	<p>chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p> <p>d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p>	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017



STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
36	27.8 (Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị)	Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.	Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
37	Điều 30 (mới) Người phụ trách quản trị công ty (điều 31- Thư ký công ty chuyên sang)	Hội đồng Quản trị chỉ định một hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ	Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.	Điều 31 trong chương VIII bỏ theo điều lệ mẫu.

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>đồng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>		<p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
38	30.2 (Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành)	<p>Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>	<p>Nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>	<p>Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p>
39	Thêm điều 35 (mới) chương IX: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	<p>Chưa có quy định</p>	<p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>Điều 24 mới trong chương VII</p>

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
40	32.1 (Thành viên Ban kiểm soát)	<p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó, và không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p>
41	32.2 (Thành viên Ban kiểm soát)	<p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02)</p>	<p>Bổ vi đã nêu trong phần điều 24 mới</p>	<p>Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p>

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
42	35.1. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p>	<p>Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>	<p>Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p>
43	35.3. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>	<p>Theo phụ lục 01 thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017</p>

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty Cổ phần KASATI

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ về việc Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Quy chế quản trị Công ty Cổ phần KASATI ngày 25/04/2014.

Hội đồng Quản trị Công ty CP KASATI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi và bổ sung Quy chế quản trị Công ty CP KASATI với một số nội dung chính như sau:

1. Mục đích sửa đổi và bổ sung

Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty CP KASATI hiện hành phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Thông tư số 95/2017/TT-BTC.

2. Những nội dung chính sửa đổi, bổ sung:

Những nội dung chính sửa đổi, bổ sung: Xem phụ lục đính kèm.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH



Cô Hoài Vân

PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ



Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế quản trị liên hành	Nội dung Quy chế quản trị được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	1. Quy chế quản trị Ban hành kèm theo quyết định của Hội đồng quản trị số ... ngày ...tháng...năm...	Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ...tháng...năm...	Phù hợp với Điều 7, nghị định 71/2017/NĐ-CP
2	5.1.a (Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông.	Công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.	Phù hợp với Điều 8.1, nghị định 71/2017/NĐ-CP
3	8.1 (Ứng cử, đề cử thành viên hội đồng quản trị) Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong các trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu	Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong các trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.	Phù hợp với Điều 11.1, nghị định 71/2017/NĐ-CP
4	8.4 (Ứng cử, đề cử thành viên hội đồng quản trị) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	



STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế quản trị hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
5	10.3 (Tư cách thành viên hội đồng quản trị)	Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc (Tổng Giám Đốc) điều hành của cùng 01 công ty đại chúng.	Phù hợp với Điều 12.2, nghị định 71/2017/NĐ-CP (Hiệu lực 02/08/2020)
6	11.3 (Thành phần hội đồng quản trị)	Thành viên HĐQT của công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên HĐQT của các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm công ty mẹ-công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.	Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác	Phù hợp với Điều 12.3, nghị định 71/2017/NĐ-CP (Hiệu lực 02/08/2019)
7	13.5 (Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên HĐQT)	Các thành viên HĐQT và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin và việc giao dịch này theo quy định của pháp luật (nếu có phiếu Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán).	Các thành viên HĐQT và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.	Phù hợp với Điều 14.2.d, nghị định 71/2017/NĐ-CP
8	15.1 (Hợp hội đồng quản trị)	Chưa có quy định	Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Phù hợp với Điều 16.3, nghị định 71/2017/NĐ-CP
9	18.2 (Thư ký công ty) đối thành "Người quản trị công ty"	Vai trò và nhiệm vụ của thư ký công ty bao gồm: - Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT và BKS; - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; - Tham dự các cuộc họp; - Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;	Vai trò và nhiệm vụ của người phụ trách quản trị công ty bao gồm: - Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT và BKS; - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; - Tham dự các cuộc họp; - Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp	Phù hợp với Điều 18.2.g, nghị định 71/2017/NĐ-CP

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế quản trị hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS.</p>	<p>với luật pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS; Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty. 	
10	22.2 (Tư cách thành viên Ban kiểm soát)	<p>Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</p>	<p>Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>	<p>Phù hợp với Điều 20.4, nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>
11	27.2.a (Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng Giám đốc)	<p>Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, điều 13, Luật doanh nghiệp;</p>	<p>Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, điều 18, Luật doanh nghiệp;</p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014.</p>
12	27.4 (Tiêu chuẩn lựa chọn kế toán trưởng)	<p>Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại điều 51 Luật Kế toán năm 2003;</p>	<p>Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại điều 51 Luật Kế toán năm 2015;</p>	<p>Phù hợp với Luật kế toán 2015, hiệu lực từ ngày 01/1/2017</p>
13	39 (Giao dịch với người có liên quan)	<p>Công ty có thể áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.</p>	<p>Công ty có thể áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> Công ty không cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn mua cổ phần công ty trước ngày 01/07/2015 theo quy định tại khoản 6 điều 6 nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015. 	<p>Phù hợp với Điều 26, nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế quản trị hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<ul style="list-style-type: none"> - Công ty không cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức từ trường hợp: Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc công ty hoạt động theo nhóm công ty bao gồm: công ty mẹ-công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận theo điều lệ công ty. - Các giao dịch phải được HĐQT thông qua với giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với các đối tượng sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) các người quản lý khác và người liên quan của các đối tượng này; b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người liên quan của họ. 	
14	42.1 (Thêm vào: công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty)	Chưa có quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty phải báo cáo ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại điều 134 Luật doanh nghiệp. - Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty phải báo cáo Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình. 	Phù hợp với Điều 29, nghị định 71/2017/NĐ-CP

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế quản trị hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị được sửa đổi, bổ sung (Theo nghị định 71/2017/NĐ-CP)	Lý do sửa đổi, bổ sung
15	42.3 (Thêm vào: Công bố thông tin về thu nhập của Giám Đốc (Tổng Giám Đốc)	Chưa có quy định	<p>Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên</p>	Phù hợp với Điều 31, nghị định 71/2017/NĐ-CP
16	47 (Thêm vào: Tổ chức công bố thông tin)	Chưa có quy định	<p>Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty phải có ít nhất 1 nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của công ty có trách nhiệm sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để có liên hệ 	Phù hợp với Điều 33, nghị định 71/2017/NĐ-CP



TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2016;
- Căn cứ Danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2018 được UBCKNN công bố.

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính khách quan và đúng quy định, Ban Kiểm soát đề cử danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được UB CKNN chấp thuận kiểm toán năm 2018 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC)

Nếu 3 Công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty CP KASATI về thời gian, mức phí... Đề nghị cho phép Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2018.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực, uy tín để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Kính trình.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



HỒ THỊ KIM OANH

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2016;
- Căn cứ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.

Hội đồng Quản trị (HDQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2017, dự kiến thù lao và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2018 như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2017: 576.000.000 đồng.
2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2018 dự kiến là: 576.000.000 đồng.
3. Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2018:
 - Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức thực hiện năm 2017 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
 - Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức thực hiện năm 2017.
 - Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH



TỜ TRÌNH

V/v: Cho ý kiến thông qua nội dung sáp nhập

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2016;
- Căn cứ Quyết định số 2129/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ có nội dung sáp nhập Công ty Cổ phần KASATI vào Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện (CTIN);
- Căn cứ văn bản số /VNPT-HĐTV-KHĐT ngày / /2018 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc chỉ đạo biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên KASATI năm 2018.

Chúng tôi tên Tô Hoài Văn – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP KASATI; Lê Minh Trí – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP KASATI và Lê Phước Hiền - Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP KASATI, là ba thành viên đại diện vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty CP KASATI theo quyết định số 70/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 21/04/2016 của Hội đồng thành viên Tập đoàn, Chúng tôi kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần KASATI năm 2018 cho ý kiến về việc sáp nhập Công ty Cổ phần KASATI vào Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện (CTIN).

Kính trình.

TM. ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI



Tô Hoài Văn



CÔNG TY CP KASATI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

TP. HCM, Ngày 26 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần KASATI;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần KASATI ngày 26 tháng 04 năm 2018.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần KASATI tổ chức lúc 08g20 ngày 26/04/2018 tại Hội trường Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Tham dự Đại hội có cổ đông và đại diện cổ đông ủy quyền, với tổng số cổ phần tham dự là: cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần KASATI.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

1.1 Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2017 của Công ty Cổ phần KASATI với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền dự họp với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng doanh thu : 287,567 tỷ đồng, đạt 107,70% kế hoạch năm 2017
- Lợi nhuận trước thuế : 10,107 tỷ đồng, đạt 109,86% kế hoạch năm 2017
- Lợi nhuận sau thuế : 8,023 tỷ đồng, đạt 109,01% kế hoạch năm 2017
- Quỹ lương : 20,032 tỷ đồng, đạt 93,61% kế hoạch năm 2017
- Cổ tức chia cổ đông : 16%/vốn góp, đạt 100,00% kế hoạch năm 2017
- Thực hiện đầu tư năm 2017: 1,895 tỷ đồng, đạt 94,75% kế hoạch năm 2017

1.2 Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền dự họp như sau:

- Tổng doanh thu : 308 tỷ đồng, bằng 107,26% so với TH năm 2017
- Lợi nhuận trước thuế : 11,314 tỷ đồng, bằng 111,94% so với TH năm 2017

- Quỹ lương : 22,5 tỷ đồng, bằng 112,32% so với TH năm 2017
- Cổ tức chia cổ đông : 17%/vốn góp, bằng 106,25% so với TH năm 2017
- Đầu tư tài sản cố định : 2,5 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018

2.1 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền dự họp như sau:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 của Công ty CP KASATI đã được kiểm toán là 8.022.968.838 đồng được phân phối:

- Trích thưởng HĐQT, BKS : 51.897.600 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 536.329.200 đồng
- Cổ tức phân phối : 16%/vốn góp (tương ứng 4.793.600.000 đồng)
- Lợi nhuận giữ lại : 2.641.142.038 đồng

2.2 Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền dự họp như sau:

Kế hoạch lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 của Công ty là 9.051.000.000 đồng, kế hoạch phân phối như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 536.329.200 đồng (theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế)
- Cổ tức phân phối : 17%/vốn góp (tương ứng 5.093.200.000 đồng)

Điều 3. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý sử dụng vốn của Công ty năm 2017, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền dự họp.

Điều 5. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền dự họp.

Điều 6. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần KASATI, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền dự họp.

Điều 7. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần KASATI.

Dại hội nhất trí ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp nhận kiểm toán năm 2018, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền dự họp.

Danh sách các công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC)

8264
IG TY
PHÂN
SATI
HỒ CH

Nếu ba (03) công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty về thời gian, mức phí... Công ty được phép lựa chọn công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2018.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền dự họp.

- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2017: 576.000.000 đồng
- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2018: 576.000.000 đồng

Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2018:

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức thực hiện năm 2017 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức thực hiện năm 2017.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Điều 9. Đại hội cho ý kiến về việc sáp nhập KASATI vào CTIN theo Tờ trình của đại viện vốn Tập đoàn VNPT tại KASATI với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền dự họp với nội dung cụ thể như sau:

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua lúc ngày 26/04/2018, với số phiếu biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền dự họp. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty CP KASATI và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

TÔ HOÀI VĂN



TP.HCM, ngày 09 tháng 04 năm 2018

THƯ MỜI HỌP

“VỀ VIỆC THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018”

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

Họ và tên cổ đông:
Số cổ phần sở hữu:
Số phiếu biểu quyết (01 cổ phần tương đương với 01 phiếu biểu quyết):
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

1. Thời gian và địa điểm tiến hành Đại hội:

- Thời gian tổ chức Đại hội: 8h00, Thứ Năm, ngày 26/04/2018 (01 buổi)
- Địa điểm: Hội trường Công ty, 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM.

2. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách chốt ngày 04/04/2018.

3. Nội dung Đại hội:

Thảo luận và thông qua: (1) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018; (2) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2017 và dự kiến năm 2018; (3) Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017; (4) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý sử dụng vốn của Công ty năm 2017; (5) Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hoạt động và Tổ chức Công ty; (6) Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty; (7) Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018; (8) Tờ trình Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh; (9) Tờ trình cho ý kiến sáp nhập KASATI vào CTIN của đại diện vốn Tập đoàn VNPT tại KASATI; (10) Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

4. Đăng ký tham dự Đại hội:

- Để Đại hội thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông tham dự đại hội vui lòng đăng ký xác nhận tham dự hoặc gửi Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 25/04/2018 bằng các hình thức sau:
 - o Gửi chuyên phát nhanh (Công ty Kasati; 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM);
 - o Fax: 028.38652487;
 - o E-mail: oanhhtk@kasati.com.vn
- Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ: Chị Oanh: 028.38666903/0935.232.558 hoặc Chị Hồng: 028.38655343 – ext: 0, 233/0919.35.1414; Fax: 028.38652487.

5. Ghi chú:

5.1 Tài liệu đính kèm thư mời:

- Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ

5.2 Đề nghị Quý cổ đông lưu ý:

- Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND, Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).
- Tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông được đăng trên website của Công ty: www.kasati.com.vn sau ngày 09/04/2018.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Cô Hoài Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---



GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Kính gửi: Công ty Cổ phần KASATI

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:.....

CMND/GPDKKD số:..... cấp ngày tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Là cổ đông sở hữu:.....cổ phần mệnh giá 10.000đ/1CP.

2. Bên được ủy quyền:

Tên cá nhân:.....

CMND số:.....cấp ngày tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần mệnh giá 10.000đ/1CP.

3. Nội dung ủy quyền:

Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự họp ĐHĐCD thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần KASATI ngày 26/04/2018 và đại diện bên ủy quyền phát biểu, biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội nêu trên tương ứng với số cổ phần được ủy quyền. Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Bên ủy quyền cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần KASATI; đồng thời, cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại gì đối với Quý Công ty về việc ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Quý Công ty.

....., ngày tháng năm 2018

Người được ủy quyền

(ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

+ Để công tác tổ chức Đại hội được tốt, kính đề nghị Quý cổ đông gửi hoặc fax Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 25/04/2018.